

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày 19/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên;

Thẩm phán: Ông Ông Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thục;

Ông Ngô Kim Tuyền;

Ông Hoàng Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký TAND tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 24/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn H**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Nơi tạm trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: Lớp 09/12;

Con ông: Ngô văn K1- sinh năm 1964 (đã chết); và con bà: Đặng Thị L1, sinh năm 1966; Gia đình có 2 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989; con: có 2 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H:

Luật sư Đặng Văn T1 – Văn phòng luật sư Đ - V - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1990(vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 23/5/2023, tại đoạn đường thuộc thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H phối hợp với Công an xã H kiểm tra, bắt quả tang Ngô Văn H, sinh năm 1987 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong chiếc mũ vải H đội trên đầu 01 gói giấy, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ chứa các viên nén màu hồng đỏ. Hậu khai đây là ma túy hồng phiến của H. Cơ quan điều tra đã niêm phong tại chỗ số vật chứng nghi là ma túy trong phong bì ký hiệu “QT”, mời người chứng kiến, đưa H về trụ sở Công an xã H, huyện H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H. Ngoài ra, còn thu giữ của H: 01 mũ vải màu đen, 01 điện thoại di động Iphone và 01 xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 98D1-861.47.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của H, kết quả:

- Thu giữ tại gác xép nhà tắm tầng 1: 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 lọ Inox, bên trong lọ có:

+ 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu hồng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong túi chứa các viên nén màu hồng đỏ, màu xanh nghi là ma túy.

+ 01 gói giấy màu trắng vàng có chữ A, bên trong có 02 bó đều được buộc bằng dây chun nịt, trong đó 01 bó có 04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đều chứa các viên nén màu hồng đỏ, màu xanh nghi là ma túy; 01 bó có 05 túi nilon màu

xanh, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đều chứa các viên nén màu hồng đỏ, màu xanh nghi là ma túy.

Tất cả được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu “KX1”.

+ Thu giữ tại kết sắt trong phòng ngủ tầng 1 số tiền 13 triệu đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn H, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị C.

+ Thu giữ tại phòng ăn tầng 1: 01 đầu thu màu đen nhãn hiệu DAHUA.

Tại Kết luận giám định số 936 ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Các viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,576 gam.

- Trong hộp bìa cát tông ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Trong 01 gói giấy màu vàng: Các viên nén màu hồng đỏ, màu xanh đựng trong 01 túi nilon màu hồng đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 17,958 gam.

+ Trong 01 gói giấy màu trắng vàng:

Các viên nén màu hồng đỏ, màu xanh đựng trong 04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 92,064 gam.

Các viên nén màu hồng đỏ, màu xanh đựng trong 05 túi nilon màu xanh đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 93,285 gam

Ngày 06/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Ngô Văn H khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 9/2022, H và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1973, ở thôn Đ, xã H, huyện H thuê nhà tại thôn T, xã T, huyện H để mở quán ăn. Đến tháng 02/2023, chị C chết. Tháng 3/2023, có Đặng Văn T3, sinh năm 1991, ở xã H, thị xã Q và Nguyễn Văn T4, sinh năm 1997, ở xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đến ở cùng H. Khoảng giữa tháng 5/2023, H trèo lên nóc nhà tầng 1 của quán để dọn dẹp thì thấy có 01 túi nilon màu đen. H mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 lọ Inox, trong lọ có 02 gói giấy, gói giấy thứ nhất chứa 01 túi nilon màu hồng và

01 túi nilon màu xanh, bên trong đều đựng các viên nén màu hồng đỏ; gói giấy thứ hai chứa 02 bó túi nilon buộc dây chun nịt bên ngoài, mỗi bó có 05 túi nilon đều chứa các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh. H biết đây là ma túy hồng phiến nên lại cất vào vị trí cũ, mục đích để sử dụng dần khi có nhu cầu. Khoảng 02 ngày sau, H trèo lên nóc nhà tắm lấy một số viên ma túy hồng phiến ở trong túi nilon màu xanh xuống để sử dụng. số còn lại cất ở vị trí cũ. Chiều ngày 23/5/2023, H lại trèo lên nóc nhà tắm lấy 01 túi nilon màu xanh chứa ma túy hồng phiến xuống rồi đổ các viên hồng phiến ở túi nilon này sang 01 túi nilon màu trắng và lấy 01 mảnh giấy gói lại. Sau đó, H cho gói giấy chứa ma túy vào trong mũ vải màu đen đội lên đầu và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1.861.47 đi đến thị trấn T, huyện H tìm nơi sử dụng ma túy. Khi H đi đến thôn H, xã H, huyện H thì bị lực lượng công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang.

Cơ quan điều tra tiến hành cho H thực nghiệm hành vi phạm tội, H thực hiện các động tác phát hiện, kiểm tra, cất giấu ma túy, phù hợp với lời khai và các tài liệu điều tra khác (bút lục 142-143).

Đối với anh T3 và anh T4 đều không biết việc H cất giấu, sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về vật chứng, tài sản thu giữ xác định: 01 điện thoại di động Iphone và 13 triệu đồng là của H không liên quan đến việc phạm tội; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-861.47 là của chị Nguyễn Thị C; số vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định và những đồ vật, tài sản khác được nhập kho vật chứng theo quy định. Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-P1 ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn H khai: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, không oan, bị cáo nhận được kết luận giám định về số ma túy đã thu giữ của bị cáo, bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì.

Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập, nghề nghiệp không ổn định, con còn nhỏ; mẹ bị cáo đang mắc bệnh ung thư nhận thức pháp luật còn hạn chế, rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Bác ruột của bị cáo là ông Ngô văn B là Liệt sĩ được Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Tổ quốc ghi công” hy sinh trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước; và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm mức hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt tại phiên toà, HĐXX công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra. Bị cáo Ngô Văn H không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Ngô Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 17 năm – 17 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2023, phạt bổ sung từ 7 – 10 triệu đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “QT” bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định gồm 2,280 gam ma túy Methamphetamine; 01 hộp cát tông niêm phong ký hiệu “KX1”, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định gồm 197,863 gam ma túy Methamphetamine; 01 mũ vải màu đen, 01 chai nhựa, 01 bật lửa, 02 mảnh giấy bạc.

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone, 13 triệu đồng, 01 đầu thu màu đen nhãn hiệu DAHUA và 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn H nhưng tạm giữ điện thoại và tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 98D1-861.47 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị C.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo Ngô Văn H không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư - Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn H tranh luận: Bị cáo đang thờ cúng bác ruột là liệt sỹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo với mức dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 12 năm tù. Về hình phạt bổ sung, Luật sư không có ý kiến tranh luận gì. Về tổng số lượng ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại.

Bị cáo H nhất trí ý kiến phát biểu bào chữa của Luật sư cho bị cáo và không tranh luận bổ sung thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu đối với ý kiến tranh luận của Luật sư: giữ nguyên quan điểm đã phát biểu về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H, không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

Lời nói sau cùng: Bị cáo Ngô Văn H xin được giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, bản tự khai, biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định vật chứng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 23/5/2023, tại đoạn đường thuộc thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H bắt quả tang Ngô Văn H, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, huyện H có hành vi tàng trữ trái phép 2,576 gam ma túy Methamphetamine. Khám xét nơi ở của H thu giữ 203,307 gam ma túy Methamphetamine do H tàng trữ để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy Ngô Văn H phải chịu trách nhiệm hình

sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 205,883 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn khác như nghiện hút, trộm cắp tài sản, cướp tài sản, ... làm ảnh hưởng đến kinh tế, gia đình, là một trong nguyên nhân gây nên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS... Do vậy, cần xử phạt nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa bị xét xử và xử lý hành chính lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bác ruột của bị cáo là ông Ngô Văn B là Liệt sĩ được Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Tổ quốc ghi công” hy sinh trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước mà gia đình bị cáo đang thờ cúng. Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích nêu trên, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo với hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ, khối lượng chất ma túy tàng trữ, nhân thân của bị cáo để răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 359500081057719 do bị cáo H không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Ngô Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 98D1 – 861.47, số máy JF89E0189176, số khung RLHJF7936LZ308850 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98D1-861.47 mang tên Nguyễn Thị Ch, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại chị C. Ngày 23/02/2023 chị Nguyễn Thị C đã chết. Giao lại số tài sản trên của chị C cho anh Nguyễn Văn T theo giấy ủy quyền ngày 13/6/2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu “ QT”, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 hộp cát tông niêm phong ký hiệu “ KX1”, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ vải màu đen, 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc; 01 chai nhựa màu trắng cấm các đoạn ống hút màu hồng, màu tím.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc bị cáo Ngô Văn H phải chịu án phí HSST.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H **16 năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau lại giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “ QT” và 01 hộp cát tông niêm phong ký hiệu “ KX1”, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ vải màu đen, 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc; 01 chai nhựa màu trắng cắm các đoạn ống hút màu hồng, màu tím.

Áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Ngô Văn H số tiền 13.000.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 359500081057719.

Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đen, BKS98D1-861.47, số máy JF89E0189176, số khung RLHJF7936LZ308850, dung tích xi lanh 124,8 cm³, năm sản xuất 2020 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98D1-861.47 mang tên Nguyễn Thị C (theo giấy ủy quyền ngày 13/6/2023).

Các vật chứng nêu trên được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự (theo biên bản Giao nhận vật chứng ngày 18/9/2023)

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Người TGGT khác;
- Lưu văn phòng, HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên